

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH P

Trụ sở: Tầng 1x, số 22x, phố T, phường N, quận Đ, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn C - Chủ tịch Hội đồng thành viên và bà Lê Thị Ngọc B - Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 199x, Giấy CMND số 212282200, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã P, huyện Đ, tỉnh Q và bà Lê Thị Phương H, sinh năm 199x, Giấy CMND số 174786022, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại A

Trụ sở: Thôn P, xã V, huyện Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Quốc P - Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Thu H sinh năm 198x; Giấy CMND số 012781264, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã V, huyện Đ, thành phố H theo Văn bản ủy quyền ngày 29/3/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số tiền phải thanh toán:

Công ty TNHH P (sau đây gọi là Công ty P) và Công ty cổ phần thương mại A (sau đây gọi là Công ty A) xác nhận tính đến ngày 15/6/2021, Công ty A còn nợ Công ty P tổng số tiền theo Hợp đồng mua bán nhựa đường số 50/2018/PAC.NĐ ngày 10/8/2018 và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 06/10/2020 là 554.606.733 đồng (Năm trăm năm mươi tư triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng). Trong đó, tiền hàng chưa thanh toán là 384.854.100 đồng; tiền lãi phạt do chậm thanh toán là 169.752.633 đồng. Cụ thể:

Theo Hóa đơn AA/17P/0004611 ngày 30/9/2018: Số tiền hàng chưa thanh toán là 144.449.100 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 959 ngày với lãi suất 18%/năm là 69.263.343 đồng.

Theo Hóa đơn số VA/18E/0001504 ngày 31/01/2019: Số tiền hàng chưa thanh toán là 240.405.000 đồng, tiền lãi chậm thanh toán 836 ngày với lãi suất 18%/năm là 100.489.290 đồng.

Về phương thức trả nợ:

Trường hợp Công ty A thanh toán cho Công ty P toàn bộ số tiền hàng là 384.854.100 đồng trước ngày 01/01/2022 thì Công ty P sẽ miễn cho Công ty A toàn bộ tiền lãi phạt do chậm thanh toán là 169.752.633 đồng.

Trường hợp đến hết ngày 31/12/2021, Công ty A không thanh toán cho Công ty P toàn bộ số tiền hàng là 384.854.100 đồng thì Công ty A phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty P toàn bộ số tiền còn nợ là 554.606.733 đồng (gồm tiền hàng là 384.854.100 đồng và số tiền lãi phạt do chậm thanh toán là 169.752.633 đồng) và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh trên số tiền hàng là 384.854.100 đồng theo mức lãi suất là 18%/năm kể từ ngày 16/6/2021 đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Các bên thống nhất Công ty cổ phần thương mại A phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Công ty cổ phần thương mại A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 13.092.000 đồng (Mười ba triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng). Trả lại Công ty P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.973.000 đồng (Mười hai triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0008919 ngày 18/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)

